

Bản án số: 168/2022/HS-ST
Ngày 31-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Bạ
ông Trần Ngọc Tây

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Thị Ngọc P (T) - sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp P - xã L - huyện Đ - Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: tổ 21 thôn V - xã V - tp. N - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thành C (chết) và bà Huỳnh Thị H (1961); Có chồng là Nguyễn Thái Thiên L (1988); Tiền sự: không; Tiền án: Bản án số 194/2011/HSST ngày 17/6/2011, Tòa án nhân dân quận B - tp. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2013. Chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và phạt tiền bổ sung; Nhân thân: Ngày 26/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Mỹ H - 1987
Trú tại: 67/10 đường N - phường H - tp. N - Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Hoài T - sinh năm 1984; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 23/3/2021, khi tuần tra tới khu vực trước số nhà 14 đường T - phường L - tp. N, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tp. N phối hợp với Công an phường L phát hiện Võ Thị Ngọc P có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính. Khi kiểm tra, Phương đã tự lấy trong người ra giao nộp: 01 bìch nylon kích thước (5x8)cm bên trong chứa 05 viên nén màu cam (ký hiệu A) và 01 bìch nylon kích thước (3x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu B). P khai nhận các viên nén màu cam là ma túy “thuốc lắc” và tinh thể màu trắng là ma túy “khay” P cầm theo người để bán cho người khác. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật và đưa P về trụ sở làm việc. Tại đây, P khai nhận khoảng 20 giờ 10 phút ngày 23/3/2021, P đang ở nhà tại 67/10 đường Đ - phường H - tp. N thì có người đàn ông gọi vào số điện thoại 0773916547 của P để hỏi mua 05 viên ma túy “thuốc lắc” và nửa hộp năm ma túy “khay”, thỏa thuận bán với giá 4.500.000đ và hẹn giao ma túy tại đường T - phường L - tp. N. Sau đó, P điều khiển xe máy hiệu VISION màu đen, biển kiểm soát 79N2-918.16 đến trước nhà 14 đường T - phường L thì bị bắt.

Nguồn gốc ma túy P mua của một người đàn ông không rõ lai lại ở tp. Hồ Chí Minh cách đây 01 tuần. P cũng bắt đầu bán ma túy được 01 tuần, bán cho nhiều người nhưng không rõ lai lịch.

Tại bản kết luận giám định số 62/GĐ-GT/2021 ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Các viên nén màu cam trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,5654g, loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9805g, loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSNT ngày 31/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Võ Thị Ngọc P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi gửi giám định và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động của bị cáo Phương. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định ngày 23/3/2021, tại khu vực trước nhà số 14 đường T - phường L - tp. N, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tp. N phối hợp với Công an phường L bắt quả tang Võ Thị Ngọc P tàng trữ 4,5459g ma túy, loại Ketamine. P khai nhận số ma túy này P đang chờ để giao thì bị phát hiện. Như vậy có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Võ Thị Ngọc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ các chất ma túy, trong đó có Ketamine là chất gây nghiện, hướng thần do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng mà không được phép của Nhà nước đều bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn lén lút mua bán. Đây không phải lần đầu tiên bị cáo phạm tội, trước đây vào năm 2011, bị cáo từng bị Tòa án nhân dân quận B - tp. Hồ Chí Minh xử phạt về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện nay chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình cơ quan Công an áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện thái độ xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc và phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt. Hồ sơ thể hiện chị Hạnh đã nhận lại tài sản là xe máy hiệu Honda, loại VISION màu đen, biển kiểm soát 79N2-918.16 và chị không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau khi gửi giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen, sử dụng số thuê bao 0773916547, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Thị Ngọc Phương.

Xử phạt: bị cáo **Võ Thị Ngọc P (T) 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ khoảng thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 02/4/2022.

Phạt bổ sung: **10.000.000đ (Mười triệu đồng)**.

Về trách nhiệm dân sự: không xét phân trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Võ Thị Ngọc P với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mỹ H.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì chứa mẫu vật ký hiệu A còn lại sau giám định có khối lượng 1,9680g, 01 (một) phong bì chứa mẫu vật ký hiệu B còn lại sau giám định có khối lượng 1,8079g

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, sử dụng số thuê bao 0773916547.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tp. N với Chi cục thi hành án dân sự tp. N).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Thị Ngọc P nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Công an tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương